

Bản án số: 137/2022/HS-PT

Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2022/TLPT-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo Hồ Văn Tuất và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Văn T (U). Sinh ngày 20/5/1995 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Kiệt 20 đường B 5, tổ 6 phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T và bà Đoàn Thị H (Cả 2 đều còn sống); gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1996, có 01 con sinh tháng 08/2021; Tiền án, tiền sự: Không.

2. Đặng Xuân T. Sinh ngày 24/6/1966 tại Q, tỉnh Q; Nơi cư trú: K109/42/9 đường M, tổ 32 phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị V (còn sống); gia đình có 4 anh em, bị cáo là

con đầu; có vợ là Chu Thị H, có 02 con (Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2009, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau.

3. Huỳnh Văn T (N). Sinh ngày 01/4/1987 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 68, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp; Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh P và bà Phạm Thị C (Cả 2 đều còn sống); gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1989; có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Chưa.

4. Nguyễn Ngọc Q. Sinh ngày 25/8/1991 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K138/H97/90 đường H, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Kim Đ và bà Nguyễn Thị H (Cả hai đều còn sống); gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Đoàn Thị Thu T, có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện các bị cáo Hồ Văn T(U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T(N), Nguyễn Ngọc Q đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2022, Hồ Văn T(U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T(N), Nguyễn Ngọc Q đến uống cà phê tại quán cà phê số 9 - 11 đường Lê Đình Kỳ, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng do chị Nguyễn Thị Thu T làm chủ. Tại đây, các bị cáo đã nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Bình sập xám” và nhờ nhân viên quán cà phê là chị Đoàn Thị T đi mua giúp bài tây 52 để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng này đang đánh bài được thua bằng tiền bằng hình thức “Bình sập xám” nêu trên thì bị Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Hình thức đánh bài, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người, mỗi người 13 lá bài, mỗi bài phân ra làm 3 chi, chi đầu (gồm 03 lá), chi giữa (gồm 5 lá), chi cuối (gồm 5 lá), được sắp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo tính chất như sau:

- Mậu thầu: Gồm các lá bài không giống nhau, không cùng nước với nhau ở cùng một chi;

- Đôi: Chỉ có 02 lá bài giống nhau ở cùng một chi (gọi là một đôi bài);
- Thú: Có 02 đôi bài khác nhau ở cùng một chi;
- Xám: Có 03 lá bài giống nhau ở cùng một chi;
- Sảnh: Có 05 lá bài khác nhau nhưng được sắp xếp theo thứ tự liên tục và không cùng một nước bài;
- Thùng: Có 05 lá bài khác nhau, cùng nước, nhưng không thành sảnh;
- Cù lũ: Có 03 lá bài giống nhau và có thêm một đôi bài;
- Mậu binh, có các trường hợp sau:
 - + Có 04 lá bài giống nhau (tứ quý);
 - + Có 05 lá bài cùng nước được sắp xếp tạo thành một sảnh gọi là thùng phá sảnh;
 - + Có 03 cái thùng (chi đầu có 3 lá cùng nước và 2 chi sau là Thùng) hoặc 03 cái Sảnh (chi đầu có 3 lá liên tiếp nhau và 2 chi sau là Sảnh);
 - + Có 06 đôi bài;
 - + Có 13 lá bài thành một sảnh; 13 lá bài cùng màu đỏ hoặc cùng màu đen; 12 lá bài cùng màu đỏ hoặc cùng màu đen.

Trên cơ sở đó người chơi sẽ phân chi và so các chi với nhau. Người nào mậu binh hoặc thắng từ 2 chi trở lên so với tất cả những người còn lại thì thắng ván đó và được chia bài ván sau, mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Trường hợp ván nào chưa xác định được người thắng thì những người chơi thống nhất tăng số tiền cược lên (gọi là đôn) và tiếp tục đánh ván tiếp theo để xác định người thắng. Sau khi đánh bài được một lúc thì cả nhóm thống nhất tăng số tiền người thua mỗi ván phải chung cho người thắng lên 50.000 đồng rồi lên 100.000 đồng. Kết thúc mỗi ván bài, người thắng sẽ bỏ ra 10.000 đồng, người thắng ván đôn sẽ bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền nước.

Qua điều tra xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Hồ Văn T (U) sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt T (U) thắng số tiền 800.000 đồng. Đặng Xuân T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đến khi bị bắt T thua 400.000 đồng. Huỳnh Văn T (N) sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt T (N) thắng số tiền 900.000 đồng. Nguyễn Ngọc Q sử dụng số tiền 2.420.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q thua 1.400.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.520.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 04 ghế nhựa; 01 bàn gỗ; số tiền 53.800.000 đồng (trong đó gồm: Thu trong cốp xe Nguyễn Ngọc Q: 21.000.000 đồng; Tại túi áo của Đặng Xuân T: 10.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị Thu T chủ quán cà phê: 13.280.000 đồng. Tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Q: 1.020.000 đồng; T: 1.100.000 đồng; T (N): 3.600.000 đồng; T (U): 3.700.000 đồng và tại chiếu bạc 100.000 đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hồ Văn T (U) 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Xuân T 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Huỳnh Văn T (N) 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc Q 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29/9/2022, các bị cáo Hồ Văn Tuất, Đặng Xuân T, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt đều bị thiệt hại lớn trong đợt lụt lớn nhất lịch sử thành phố Đà Nẵng từ trước đến nay; bản thân có nơi cư trú rõ ràng; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp đầy đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm; xét không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo từ hình phạt tù giam thành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Văn T(U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T(N), Nguyễn Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Tại quán cà phê số 9 - 11 đường Lê Đình Ky, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng do chị Nguyễn Thị Thu T làm chủ, khoảng từ 14 giờ đến 16h 5 phút ngày 25/3/2022, các bị cáo Hồ Văn T(U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T(N), Nguyễn Ngọc Q đã có hành vi chơi bài binh sập xám được thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.520.000 đồng. Do muốn có tiền bằng những cuộc đò đen nên các bị cáo đã tham gia thực hiện hành vi đánh bạc, mỗi người thua phải chung cho người thắng thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 9.520.000 đồng (trong đó bị cáo Hồ Văn Tuất sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 800.000 đồng; bị cáo Đặng Xuân T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua 400.000 đồng; bị cáo Huỳnh Văn T(N) sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 900.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc Q sử dụng số tiền 2.420.000 đồng để đánh bạc, thua 1.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 62/CT- VKSCL ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi đánh bạc trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Đây là một tệ nạn xã hội cần được ngăn chặn, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với mức hình phạt trên là phù hợp. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt đều bị thiệt hại lớn trong đợt lụt lớn nhất lịch sử thành phố Đà Nẵng từ trước đến nay; các bị cáo đã tự nguyện nộp đầy đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào nhân thân và rất nhiều tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy mức độ phạm tội của các bị cáo không nguy hiểm, số tiền đánh bạc không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, phòng

ngừa. HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tù giam thành tù cho hưởng án treo là phù hợp, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước Việt Nam.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T (U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T (N), Nguyễn Ngọc Q. Sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T (U) 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/11/2022.

Giao bị cáo Hồ Văn T (U) về Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/11/2022.

Giao bị cáo Đặng Xuân T về Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T (N) 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/11/2022.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T (N) về Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

5. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/11/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q về Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hồ Văn T (U), Đặng Xuân T, Huỳnh Văn T (N), Nguyễn Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Giải thích chế độ án treo)

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- PV27; PC81 Công an thành phố;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- THA DS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé